

Số: 320/QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với các vị trí việc làm chuyên ngành tại các Trường mầm non và phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về tuyển dụng viên chức năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 tại Tờ trình số 143/TTr-HĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với các vị trí việc làm chuyên ngành (theo Đề án vị trí việc làm) tại các Trường mầm non và phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 có trách nhiệm:

1. Niêm yết kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với các vị trí việc làm chuyên ngành (theo Đề án vị trí việc làm) tại các Trường mầm non và phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tại trụ sở Ban Tiếp công dân thành phố, trụ sở Phòng Nội vụ thành phố và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

2. Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND TP;
- Ban Giám sát;
- Phòng Nội vụ;
- LĐVP + đ/c Nhung;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, tvtuyen. *ly*

CHỦ TỊCH



Trần Minh Khoa



DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024 ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN NGÀNH TRONG CÁC TRƯỜNG MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
(Kèm theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Đổi tương đương	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG ĐÔNG 1																		
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HÀNG III: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																		
1	VC014	Phạm Thị Kim Oanh		1993	Kim Sơn - Ninh Bình	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hàng III	Trường Tiểu học Dương Đông 1	Trường Tiểu học Dương Đông 2	-	81,5	81,5	Trường Tiểu học Dương Đông 1	Trúng tuyển	
II TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG ĐÔNG 3																		
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HÀNG III DẠY TIN HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																		
2	VC074	Nguyễn Thị Diễm		2000	An Minh - Kiên Giang	Kinh	Đại học sư phạm Tin học	Su phạm Tin học	-	Giáo viên Tiểu học hàng III dạy Tin học	Trường Tiểu học Dương Đông 3	Trường THPT&THCS Cửa Cạn	-	76,5	76,5	Trường Tiểu học Dương Đông 3	Trúng tuyển	
3	VC075	Lê Thị Hoàng Ngọc		2000	Nga Sơn - Thanh Hóa	Kinh	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	-	Giáo viên Tiểu học hàng III dạy Tin học	Trường Tiểu học Dương Đông 3	Trường THPT&THCS Cửa Cạn	-	66,5	66,5	Trường THPT&THCS Cửa Cạn	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HÀNG III: Số lượng cần tuyển 02 chỉ tiêu																		
4	VC004	Võ Thị Dền		2000	U Minh Thượng - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hàng III	Trường Tiểu học Dương Đông 3	Trường Tiểu học Dương Tr 2	-	75,3	75,3	Trường Tiểu học Dương Đông 3	Trúng tuyển	
5	VC013	Nguyễn Thị Ánh Nguyên		2000	Gò Quao - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hàng III	Trường Tiểu học Dương Đông 3	Trường THPT&THCS Gành Dầu	-	Vắng			Vắng	

746

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
III TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG ĐÔNG 4																	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
6	VC009	Dương Hoàng Hiện	1999		Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Dương Đông 4	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trực	-	91,3	91,3	Trường Tiểu học Dương Đông 4	Trang tuyển
IV TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI 2																	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 02 chỉ tiêu																	
7	VC005	Lê Ngọc Đức	1999		Long Xuyên - An Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 2	Trường Tiểu học An Thới 3	-	Vắng			Vắng
8	VC023	Trinh Thị Yến	2002		Thọ Xuân - Thanh Hóa	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 2	Trường Tiểu học Dương Tư 2	-	88	88	Trường Tiểu học An Thới 2	Trưng tuyển
9	VC020	Trần Thiên Thanh	1999		Tịnh Biên - An Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 2	Trường Tiểu học Cửa Dương 2	-	92,5	92,5	Trường Tiểu học An Thới 2	Trưng tuyển
10	VC018	Trần Hoàng Sơn	1999		An Phú - An Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 2	Trường TH&THCS Hàm Ninh	-	85	85	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trưng tuyển
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III DẠY THỂ DỤC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
11	VC097	Trần Công Lý	1996		Đức Phổ - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Huấn luyện thể thao	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy thể dục	Trường Tiểu học An Thới 2	-	-	80	80	Trường Tiểu học An Thới 2	Trưng tuyển
V TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI 3																	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 03 chỉ tiêu																	
12	VC007	Nguyễn Trí Dũng	1981		Campuchia	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 3	Trường Tiểu học An Thới 2	-	91	91	Trường Tiểu học An Thới 3	Trưng tuyển

7/12

Số TT	Số Bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đổi tương ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
13	VCO03	Nguyễn Thị Đào		1996	Ba Đồn - Quảng Bình	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 3	Trường Tiểu học An Thới 2	-	85,5	85,5	Trường Tiểu học An Thới 3	Trúng tuyển
14	VCO11	Nguyễn Thị Thanh Ngân		2000	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 3	Trường THCS Hàm Ninh	-	82	82	Trường Tiểu học Dương Tơ 2	Bên NV1 và NV2 được tuyển dụng theo quy định đối với trường hợp có kết quả tuyển dụng thấp hơn liên kết)
15	VCO08	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1993	U Minh Thượng - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học An Thới 3	Trường Tiểu học Dương Tơ 2	-	87,5	87,5	Trường Tiểu học An Thới 3	Trúng tuyển
VI TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG TƠ 1																	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 02 chỉ tiêu																	
16	VCO24	Nguyễn Thị Kim Yến		1993	Phủ Quốc - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường Tiểu học Dương Đông 2	-	69,5	69,5	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III DẠY TIẾNG ANH: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
17	VCO43	Trần Thị Ngọc Dung		1996	Phủ Quốc - Kiên Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng Anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường THPT&THCS Bãi Thơm	-	35	35		Rớt
18	VCO44	Trần Thị Quỳnh Linh		2001	Thanh Chương - Nghệ An	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng Anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường THPT&THCS Bãi Thơm	-	15	15		Rớt
19	VCO42	Huỳnh Hoàng Châu		1997	Gò Quao - Kiên Giang	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng Anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường THPT&THCS Bãi Thơm	-	40	40		Rớt
20	VCO38	Trương Ngọc An		1997	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng Anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	-	-	52,5	52,5		Rớt

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NV/CN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
21	VC046	Nguyễn Thị Bích Thảo		1989	Rạch Giá - Kiên Giang	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường TH&THCS Bãi Thơm	-	57,5	57,5	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trùng tuyển
22	VC040	Trần Thị Văn Anh		1996	Quỳnh Phụ - Thái Bình	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường TH&THCS Bãi Thơm	-	5	5		Rớt
23	VC047	Lê Đại Thắng	1982		Châu Thành A - Hậu Giang	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Con thương binh	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường TH&THCS Bãi Thơm	5	42,5	47.5		Rớt
24	VC048	Nguyễn Thị Đình Thia		1995	Đồng Xuân - Phú Yên	Kinh	Đại học sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng anh	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	Trường TH&THCS Bãi Thơm	-	Vắng			Vắng
VII	TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG TƠ 2																
	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 05 chỉ tiêu																
25	VC017	Bùi Thị Quỳnh		1999	Quỳnh Lưu - Nghệ An	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Dương Tơ 2	Trường Tiểu học An Thới 3	-	Vắng			Vắng
26	VC012	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn		1997	Tân Hiệp - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Dương Tơ 2	Trường TH&THCS Hàm Ninh	-	72	72	Trường Tiểu học Dương Tơ 2	Trùng tuyển
VIII	TRƯỜNG TIỂU HỌC CỬA DƯƠNG 2																
	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 02 chỉ tiêu																
28	VC022	Phạm Thị Tuyết		1987	Hà Tĩnh	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	Con bệnh binh	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Cửa Dương 2	Trường Tiểu học Dương Đông 3	5	90	95	Trường Tiểu học Cửa Dương 2	Trùng tuyển
IX	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRUNG TRỰC																
	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 04 chỉ tiêu																
29	VC010	Đào Thị Tuy Hoàng		1993	Tuy Hòa - Phú Yên	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trục	Trường TH&THCS Gành Dầu	-	83	83	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trục	Trùng tuyển

7/4

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đổi tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo hàng điểm)			Điểm ưu tiên (nếu NVCN có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
30	VCC002	Thái Đào Minh Cảnh	1997		Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trường THPT&THCS Gành Dầu	-	85,5	85,5	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trúng tuyển
31	VCC021	Trần Cẩm Tiên		1996	An Biên - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trường Tiểu học Dương Đông 3	-	92	92	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trúng tuyển
32	VCC015	Bùi Nguyễn Yến Phi		1997	Hòn Đất - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trường Tiểu học Cửa Dương 2	-	90,3	90,3	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trúng tuyển

GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY TIẾNG ANH: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu

33	VCO53	Ngô Thị Thủy Trang	1994	Phủ Quốc - Kiên Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Nguyễn Trung Trưc	Trường THPTCS An Thới 2	-	55	55			Rớt
34	VCO54	Nguyễn Thị Hoài Thu	1993	Triều Phong - Quảng Trị	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Nguyễn Trung Trưc	-	-	67,5	67,5	Trường THPTCS Nguyễn Trung Trưc		Trung tuyển
35	VCO49	Bùi Thị Chăm	1980	Kim Thành - Hải Dương	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Nguyễn Trung Trưc	Trường THPTCS An Thới 2	-	27,5	27,5			Rớt
36	VCO56	Trần Kim Thương	1998	Phủ Quốc - Kiên Giang	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Phương pháp giảng dạy Tiếng anh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Nguyễn Trung Trưc	Trường THPTCS An Thới 2	-	45	45			Rớt
37	VCO50	Thái Thị Hồng Đoan	1984	Kế Sách - Sóc Trăng	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Nguyễn Trung Trưc	Trường THPTCS An Thới 2	-	45	45			Rớt

GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY ĐỊA LÝ: Số lượng cần tuyển 02 chỉ tiêu

38	VC058	Nhâm Danh Hoàng Thu	2000	Phủ Quốc - Kiên Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	-	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Địa lý	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trường THPT&THCS Gành Dầu	-	99,5	99,5	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trung uyên
39	VC057	Nguyễn Thị Thanh Nغم	2000	Long Xuyên - An Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	-	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Địa lý	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trường THPT&THCS Dương Đông 1	-	91	91	Trường THPT&THCS Nguyễn Trung Trực	Trung uyên

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NV/CN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
X	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ HÀM NINH																
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 05 chỉ tiêu																	
40	VC016	Tăng Thị Phương		1989	Thái Thụy - Thái Bình	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trường Tiểu học Dương Tơ 2		90,5	90,5	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trúng tuyển
41	VC006	Lục Thị Phương Dung		1990	Gò Quao - Kiên Giang	Khmer	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	Người dân tộc thiểu số	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trường Tiểu học Dương Tơ 2	5	93,3	98,3	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trúng tuyển
42	VC001	Trần Bằng	2000		Quảng Điền - Thừa Thiên Huế	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trường Tiểu học Dương Tơ 2	-	92,5	92,5	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trúng tuyển
43	VC019	Trần Hồng Thắm		1978	Cái Nước - Cà Mau	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trường Tiểu học Dương Đông 2	-	55	55	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III DẠY TIN HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
44	VC076	Lê Xuân Vinh	1983		Mỏ Cày Nam - Bến Tre	Kinh	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tin học	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trường TH&THCS Bãi Bón	-	51,8	51,8	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY TIN HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
45	VC065	Trần Văn Chính	1995		An Minh - Kiên Giang	Kinh	Đại học sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tin học	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trường TH&THCS Gành Dầu	2,5	60,8	63,3	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY ĐỊA LÝ: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
46	VC059	Nguyễn Thành Ý	1999		Gò Quao - Kiên Giang	Kinh	Đại học sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Địa lý	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trực	-	98	98	Trường TH&THCS Hàm Ninh	Trúng tuyển

7/6

Số TT	Số Bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đổi tương ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
XI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ CỦA CẠN																	
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HÀNG III DẠY LỊCH SỬ: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
47	VC064	Nguyễn Văn Têi	2000		Phú Quốc - Kiên Giang	Kinh	Đại học sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	-	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Lịch sử	Trường THPTCS Cửa Cạn	Trường THCS Dương Đông 1	-	51,5	51,5	Trường THPTCS Cửa Cạn	Trúng tuyển
XII TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ GÀNH DẦU																	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HÀNG III: Số lượng cần tuyển 05 chỉ tiêu																	
48	VC037	Vô Huyền Trân	1995		An Minh - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPTCS Gành Dầu	Trường THPTCS Nguyễn Trung Trục	-	79,3	79,3	Trường THPTCS Gành Dầu	Trúng tuyển
49	VC033	Nguyễn Thị Kim My	1999		Kiên Lương - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPTCS Gành Dầu	Trường THPTCS Bãi Thơm	-	82,5	82,5	Trường THPTCS Gành Dầu	Trúng tuyển
50	VC032	Nguyễn Thị tố Kha	2000		Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPTCS Gành Dầu	Trường THPTCS Bãi Thơm	-	62	62	Trường THPTCS Gành Dầu	Trúng tuyển
51	VC034	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	1997		Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPTCS Gành Dầu	Trường THPTCS Bãi Bón	-	88,5	88,5	Trường THPTCS Gành Dầu	Trúng tuyển
52	VC036	Lưu Thảo Suong	1999		Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPTCS Gành Dầu	Trường THPTCS Bãi Thơm	-	60,8	60,8	Trường THPTCS Gành Dầu	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HÀNG III DẠY THỂ DỤC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
53	VC098	Huỳnh Đình Sanh	1982		Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Thể dục thể thao	Sư phạm Thể dục thể thao	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy thể dục	Trường THPTCS Gành Dầu	-	-	75,5	75,5		Rớt
54	VC099	Nguyễn Khánh Trung	1996		Thạch Hà - Hà Tĩnh	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Bóng đá	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy thể dục	Trường THPTCS Gành Dầu	Trường Tiểu học An Thới 2	-	86,8	86,8	Trường THPTCS Gành Dầu	Trúng tuyển



Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NV/CN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY TIN HỌC; Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
55	VC066	Lê Văn Sơn	1991		Hồng Dân - Bạc Liêu	Kinh	Đại học công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng	-	Giáo viên THCS hạng III dạy Tin học	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trường THCS Dương Tơ	-	40	40		Rớt
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY VẬT LÝ; Số lượng cần tuyển: 01 chỉ tiêu																	
56	VC067	Trương Thị Thủy Diệu		1997	Thoại Sơn - An Giang	Kinh	Đại học sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	-	Giao viên Trung học cơ sở hạng III dạy Vật lý	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trường TH&THCS Cửa Cạn	-	53,8	53,8	Trường TH&THCS Cửa Cạn	Trúng tuyển
57	VC068	Võ Thị Lệ Giang		1995	Bình Sơn - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học sư phạm Khoa học tự nhiên	Sư phạm Khoa học tự nhiên	-	Giao viên Trung học cơ sở hạng III dạy Vật lý	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trực	-	61,5	61,5	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trúng tuyển
THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM; Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
58	VC124	Trần Vũ Minh Tâm		2000	Bình Lục - Hà Nam	Kinh	Đại học Sinh học	Sinh học	-	Thiết bị, thí nghiệm	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trường TH&THCS Bãi Thơm	-	100	100	Trường TH&THCS Bãi Thơm	Trúng tuyển
59	VC122	Nguyễn Văn Giáp	1984		Từ Kỳ - Hải Dương	Kinh	Đại học Hóa học	Hóa học	-	Thiết bị, thí nghiệm	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trường TH&THCS Bãi Thơm	-	93	93		Rớt
60	VC125	Bùi Thị Thoa		1990	Đông Triều - Quảng Ninh	Kinh	Đại học Hóa học	Hóa học	-	Thiết bị, thí nghiệm	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trường TH&THCS Bãi Thơm	-	100	100	Trường TH&THCS Gành Dầu	Trúng tuyển
XIII TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ BÀI BÓN																	
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III; Số lượng cần tuyển 02 người																	
61	VC031	Nguyễn Ngọc Hân		1982	Gò Quao - Kiên Giang	Kinh	Thạc sĩ Giáo dục tiểu học; Đại học Giáo dục Tiểu học	Giáo dục tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường TH&THCS Bãi Bón	Trường TH&THCS Bãi Thơm	-	55.3	55.3	Trường TH&THCS Bãi Bón	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY SINH HỌC; Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
62	VC069	Lê Thị Hải Lê		2000	Thịều Hóa - Thanh Hóa	Kinh	Đại học sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Sinh học	Trường TH&THCS Bãi Bón	-	-	79.5	79.5	Trường TH&THCS Bãi Bón	Trúng tuyển

Số TT	Số Bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Đổi tương ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ								Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15	16	17	18
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY THỂ DỤC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																		
63	VC079	Trần Thanh Châu	1993		Chợ Mới - An Giang	Kinh	Dại học Giáo dục thể chất	Điện kinh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Thể dục	Trường THPTCS Bải Bôn	Trường THPTCS An Thới 2	-	69,8	69,8			Rớt
64	VC077	Hoàng Văn Công	1984		Diễn Châu - Nghệ An	Kinh	Huấn luyện thể thao	Huấn luyện thể dục thể thao	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Thể dục	Trường THPTCS Bải Bôn	Trường THCS Dương Đông 1	-	81	81		Trường THPTCS Bải Bôn	Trúng tuyển
XIV TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ BÀI THƠM																		
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III: Số lượng cần tuyển 08 chỉ tiêu																		
65	VC035	Nguyễn Văn Núi	1989		Kỳ Anh - Hà Tĩnh	Kinh	Dại học Giáo dục thể học	Giáo dục tiểu học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường THPTCS Bải Thơm	Trường THPTCS Bải Bôn	-	58,5	58,5		Trường THPTCS Bải Thơm	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III DẠY TIN HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																		
66	VC073	Võ Da Bảo	1998		An Minh - Kiên Giang	Kinh	Dại học sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tin học	Trường THPTCS Bải Thơm	-	-	74,3	74,3		Trường THPTCS Bải Thơm	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III DẠY TIẾNG ANH: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																		
67	VC041	Võ Thị Tuyết Băng	1999		An Minh - Kiên Giang	Kinh	Dại học sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Bải Thơm	-	-	65	65		Trường THPTCS Bải Thơm	Trúng tuyển
68	VC045	Phan Minh Nguyệt	1996		Bố Trách - Quảng Bình	Kinh	Dại học sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Bải Thơm	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	-	50	50			Rớt
69	VC039	Ngô Phương Anh	2000		Kiến Xương - Thái Bình	Kinh	Dại học sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Tiểu học hạng III dạy Tiếng anh	Trường THPTCS Bải Thơm	Trường Tiểu học Dương Tơ 1	-	30	30			Rớt
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY HÓA HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																		
70	VC071	Nguyễn Thị Lệ Trinh	1991		Bình Sơn - Quảng Ngãi	Kinh	Dại học Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Hóa học	Trường THPTCS Bải Thơm	Trường THCS Dương Đông 1	-	93	93		Trường THPTCS Bải Thơm	Trúng tuyển



Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu NV/CN có)	Điểm thi viết môn NV/CN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
XV	TRƯỞNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ AN THỚI 2																
	GIÁO VIÊN THCS HẠNG III DẠY NGỮ VĂN; Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																
71	VC084	Nguyễn Thị Duyên		1996	Bố Trạch - Quảng Bình	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Ngữ văn	Trường TH&THCS An Thới 2	-	77,5	77,5	77,5	Trường TH&THCS An Thới 2	Trúng tuyển
72	VC087	Huỳnh Thị Thủy Niêm		1991	Đức Phổ - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Ngữ văn	Trường TH&THCS An Thới 2	-	68,5	68,5	68,5		Rớt
73	VC085	Hà Thanh Hà		1988	Kim Sơn - Ninh Bình	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Ngữ văn	Trường TH&THCS An Thới 2	-	52	52	52		Rớt
74	VC086	Phan Thị Ngọc Linh		1998	Tuyên Hóa - Quảng Bình	Kinh	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Ngữ văn	Trường TH&THCS An Thới 2	-	74,5	74,5	74,5		Rớt
	GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY TIẾNG ANH; Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																
75	VC052	Trần Thị Thanh Tâm		2001	Nghị Xuân - Hà Tĩnh	Kinh	Đại học Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường Th&THCS An Thới 2	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trực	-	72,5	72,5	Trường Th&THCS An Thới 2	Trúng tuyển
76	VC051	Hoàng Diệu Linh		2000	Cửa Lò - Nghệ An	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh thương mại	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường Th&THCS An Thới 2	-	65	65	65		Rớt
77	VC055	Kiều Thị Thủy		2000	Thanh Chương - Nghệ An	Kinh	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ anh	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Tiếng anh	Trường Th&THCS An Thới 2	Trường TH&THCS Nguyễn Trung Trực	-	22,5	22,5		Rớt
	GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ Ở HẠNG III DẠY THỂ DỤC; Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																
78	VC083	Nguyễn Công Thế	1992		Đức Phổ - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Điện kinh	Giáo dục thể chất	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy thể dục	Trường TH&THCS An Thới 2	Trường THCS Dương Đông 1	-	74	74	Trường TH&THCS An Thới 2	Trúng tuyển

74

Số TT	Số Bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Đổi tương ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ									Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
XVI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ THỎ CHÂU																	
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY TOÁN: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
79	VCO88	Nguyễn Thị Thu Lam		2000	Giồng Riềng - Kiên Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	-	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Toán	Trường THPTCS Thỏ Châu	-	-	67,5	67,5		Rớt
80	VCO89	Võ Thị Ngọc Yến		1998	Bình Sơn - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	-	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Toán	Trường THPTCS Thỏ Châu	-	-	97	97	Trường THPTCS Thỏ Châu	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
81	VCO29	Phạm Huỳnh Như		2002	U Minh - Cà Mau	Kinh	Đại học Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	-	Giáo viên Mầm non hàng III	Trường THPTCS Thỏ Châu	-	-	70	70	Trường THPTCS Thỏ Châu	Trúng tuyển
82	VCO30	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1998	Tuyên Hòa - Quảng Bình	Kinh	Đại học Giáo dục Mầm non	Mầm non	-	Giáo viên Mầm non hàng III	Trường THPTCS Thỏ Châu	-	-	59,5	59,5		Rớt
XVII TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DƯƠNG ĐÔNG 1																	
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY LỊCH SỬ: Số lượng cần tuyển 02 chỉ tiêu																	
83	VCO60	Huỳnh Kim Chúc Anh		2002	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	-	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Lịch sử	Trường THPTCS Dương Đông 1	Trường THPTCS Cửa Cạn	-	55,3	55,3		Rớt
84	VCO63	Đỗ Thị Huyền		1987	Nga Sơn - Thanh Hóa	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Con thương binh	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Lịch sử	Trường THPTCS Dương Đông 1	Trường THPTCS Cửa Cạn	5	70	75	Trường THPTCS Dương Đông 1	Trúng tuyển
85	VCO62	Siu Em		1996	Pleiku - Gia Lai	Gia Rai	Đại học Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Dân tộc thiểu số	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Lịch sử	Trường THPTCS Dương Đông 1	-	5	62,3	67,3	Trường THPTCS Dương Đông 1	Trúng tuyển
86	VCO61	Trần Biên Chương		1996	Tĩnh Biên - An Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	-	Giáo viên Trung học cơ sở hàng III dạy Lịch sử	Trường THPTCS Dương Đông 1	Trường THPTCS Cửa Cạn	-	41,5	41,5		Rớt



34

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)			Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY HÓA HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
87	VC070	Bùi Văn Sỹ		1995	Diễn Châu - Nghệ An	Kinh	Đại học sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Hóa học	Trường THCS Dương Đông 1	Trường THCS Dương Đông 2	-	83,5	83,5	Trường THCS Dương Đông 1	Trúng tuyển
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY THỂ DỤC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
88	VC082	Trần Ngọc Toán	1986		Đức Phổ - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Bóng chuyền	-	Giáo viên THCS hạng III dạy thể dục	Trường THCS Dương Đông 1	Trường TH&THCS Bãi Bồn	-	80	80		Rớt
89	VC080	Lê Cường Sơn	1990		Bố Trạch - Quảng Bình	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	-	Giáo viên THCS hạng III dạy thể dục	Trường THCS Dương Đông 1	Trường TH&THCS Bãi Bồn	-	82	82	Trường THCS Dương Đông 1	Trúng tuyển
90	VC078	Hồ Quốc Cường	1989		Phù Mỹ - Bình Định	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	-	Giáo viên THCS hạng III dạy thể dục	Trường THCS Dương Đông 1	-	-	68,8	68,8		Rớt
91	VC081	Nguyễn Quốc Sung	1994		Đức Phổ - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Giáo dục thể chất	Bóng đá	-	Giáo viên THCS hạng III dạy thể dục	Trường THCS Dương Đông 1	-	-	Vắng			Vắng
XVIII TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DƯƠNG ĐÔNG 2																	
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III DẠY HÓA HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
92	VC072	Huỳnh Văn Thích	1997		Bình Sơn - Quảng Ngãi	Kinh	Đại học Sư phạm Hóa học; Thạc sĩ Hóa lý thuyết và Hóa thực nghiệm	Sư phạm Hóa học; Hóa lý thuyết và Hóa thực nghiệm	-	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III dạy Hóa học	Trường THCS Dương Đông 2	Trường THCS Dương Đông 1	-	91	91	Trường THCS Dương Đông 2	Trúng tuyển
XIX TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN THỚI 1																	
THIẾT BỊ, THÍ NGHIỆM: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu																	
93	VC121	Phạm Thị Mộng Anh	1991		Quảng Trạch - Quảng Bình	Kinh	Đại học sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý - Tin học	-	Thiết bị, thí nghiệm cơ sở An Thới 1		-	-	80	80	Trường Trung học cơ sở An Thới 1	Trúng tuyển
94	VC123	Nguyễn Đình Linh	1982		Đông Hưng - Thái Bình	Kinh	Cao đẳng Hóa học	Công nghệ Hóa học vô cơ	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị	Thiết bị, thí nghiệm cơ sở An Thới 1		-	2,5	0	2.5		Rớt

7/4

Số TT	Số Bảo danh	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ		Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Đổi tương ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn					Đơn vị vòng 1	Đơn vị vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	

XX TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III DẠY NGỮ VĂN: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu

95	VC092	Bàì Thị Hương	1986	Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ Văn; Thạc sĩ Văn học nước ngoài	Sư phạm Ngữ văn; Văn học nước ngoài		Giáo viên Trung học phổ thông hạng III dạy Ngữ văn	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-		88	88	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Trang tuyển
96	VC090	Thị Ngọc Diễm	2001	Giồng Riềng - Kiên Giang	Khmer	Đại học sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	Dân tộc thiểu số	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III dạy Ngữ văn	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-	5	46,5	51.5		Rốt
97	VC091	Hồ Thị Bích Hòa	1987	Phù Mỹ - Bình Định	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	-	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III dạy Ngữ văn	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-	-	44	44		Rốt
98	VC093	Vũ Thị Hồng	1993	Diễn Châu - Nghệ An	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	-	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III dạy Ngữ văn	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-	-	85	85		Rốt
99	VC094	Huỳnh Nhật Tâm	1979	Mỹ Tho - Tiền Giang	Kinh	Đại học sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	-	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III dạy Ngữ văn	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-	-	55	55		Rốt

GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III DẠY SINH HỌC: Số lượng cần tuyển 01 chỉ tiêu

100	VC096	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1996	Quế Sơn - Quảng Nam	Kinh	Đại học Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	-	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III dạy Sinh học	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-	-	62,5	62,5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Trang tuyển	
101	VC095	Thân Thị Kim Phượng	1996	Yên Thế - Bắc Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	-	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III dạy Sinh học	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-	-	50,5	50,5		Rất	

28

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Trình độ		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả điểm vòng 2			Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú	
				Nam	Nữ		Quê quán	Chuyên môn			Chuyên ngành đào tạo (theo bảng điểm)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi viết môn NVCN	Tổng điểm				
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18